

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST

Ngày: 27 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ngọc

2. Bà Lê Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh TH

- Đại diện VKSND huyện NL, tỉnh TH tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh TH xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn V; Tên gọi khác; Không; Sinh ngày 06/7/1991 tại huyện NL, tỉnh TH; Nơi thường trú: Thôn VT, xã VA, huyện NL, tỉnh TH; Căn cước công dân số: 038091018107; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa; 9/12; Con ông: Lê Văn H - Sinh năm 1968 và bà Lê Thị S - Sinh năm 1968: Vợ Phạm Thị T - Sinh năm 1990 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự; Không.

Nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện NL, xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, về tội cướp giật tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2008/HSST ngày 22/01/2008 đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 18/7/2017 bị Công an huyện NL xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Bà Phạm Thị L - Sinh năm: 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã VA, huyện NL, tỉnh TH.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn Đ - Sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn VC, xã CN, huyện NL, tỉnh TH.

2. Anh Lê Văn H – Sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn VT, xã VA, huyện NL, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 04/5/2022 Lê Văn V, trú tại thôn VT, xã VA, huyện NL đi bộ qua nhà bà Phạm Thị L, ở Thôn K, xã VA, huyện NL nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B1- 149.11 đang dựng ở cầu thang trong nhà, quan sát không có người ở nhà Việt nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán kiếm tiền tiêu xài. V đi vào trong phòng ngủ tìm thấy chìa khóa xe để trong túi áo nên lấy chìa khóa rồi nổ máy xe đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 08 giờ ngày 05/5/2022 Việt điều khiển xe đến gạ bán cho anh Phạm Văn Đ, ở thôn VC, xã CN, huyện NL nhưng anh Đ không mua, nên V điều khiển chiếc xe đi ra Hà Nội. Sau khi biết thông tin bà L bị mất xe, ông Lê Văn H (bố đẻ V) nghi ngờ V đang đi xe của chị L nên đã gọi điện thoại cho cháu Lê Văn L ở cùng thôn (đang làm việc cùng V ở Hà Nội) nhờ L nếu thấy V đi chiếc xe thì giữ lại và gửi xe khách về để ông giao nộp cho Công an. Tối ngày 05/5/2022 thấy V điều khiển chiếc xe trộm cắp được ra Hà Nội anh L đã giữ lại chiếc xe, đến sáng ngày 06/5/2022 anh L gửi chiếc xe về cho ông H giao nộp cho cơ quan Công an. Sau khi trộm cắp chiếc xe V đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 20/3/2025 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh TH đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện NL, xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B1-149.11 tại thời điểm ngày 04/5/2022 có trị giá là 3.300.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B1-149.11, sau khi định giá tài sản không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại sau khi nhận lại chiếc xe không có yêu cầu bồi thường gì.

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKS - NL ngày 08/5/2025 của VKSND huyện NL, tỉnh TH đã truy tố Lê Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Lê Văn V từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã trả lại tài sản cho người bị hại nên đề nghị không xem xét.

- Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người bị hại thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 04/5/2022 Lê Văn V đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B1-149.11 của gia đình chị Phạm Thị L, ở Thôn K, xã VA, huyện NL, tài sản có trị giá là 3.300.000 đồng. Hành vi của Lê Văn V đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Lê Văn V thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng; Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.2] Về nhân thân; Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện NL, xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, về tội cướp giật tài sản,

tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2008/HSST ngày 22/01/2008 đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 18/7/2017 bị Công an huyện NL xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

[5] Về hình phạt. Từ những phân tích nêu trên chứng tỏ bị cáo là người không có ý thức cải tạo thành người công dân tốt, tỏ thái độ coi thường pháp luật. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm, để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đã trả lại tài sản cho người bị hại nên HĐXX không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bị cáo đang còn nuôi hai con nhỏ. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn V.

- **Tuyên bố:** Lê Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Lê Văn V 08 (tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2025.

- **Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện NL;
- VKSND tỉnh TH;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TH; (PC 11);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh TH (PC 10);
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh TH (PC 02);
- TAND tỉnh TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Lưu: Hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc

Lê Thị Ngân

Phạm Xuân Thành

